

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang		
<i>Trang phụ bì</i>			
<i>Lời cam đoan</i>			
<i>Mục lục</i>			
<i>Danh mục các bảng</i>			
MỞ ĐẦU	1		
Chương 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CƠ QUAN ĐIỀU TRA HÌNH SỰ QUÂN ĐỘI	7		
1.1. Khái niệm cơ quan điều tra hình sự quân đội	7	2.1.2. Thực trạng về tổ chức của Cơ quan điều tra hình sự quân đội	46
1.1.1. Vị trí của Cơ quan điều tra hình sự quân đội	7	2.2. Thực trạng hoạt động của cơ quan điều tra hình sự quân đội	48
1.1.2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan điều tra hình sự quân đội	9	2.2.1. Hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự quân đội theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành	48
1.2. Sự cần thiết của cơ quan điều tra hình sự trong quân đội	12	2.2.1.1. Trong tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và khởi tố vụ án hình sự	48
1.3. Mối quan hệ giữa cơ quan điều tra hình sự quân đội với các cơ quan khác	17	2.2.1.2. Trong hoạt động điều tra vụ án hình sự	50
1.3.1. Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra hình sự quân đội với các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự trong quân đội	19	2.2.1.3. Tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra, kết thúc điều tra, đề nghị truy tố	56
1.3.1.1. Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra hình sự quân đội với Viện kiểm sát quân sự	19	2.2.2. Thực trạng hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự quân đội	59
1.3.1.2. Mối quan hệ của Cơ quan điều tra hình sự quân đội với Tòa án quân sự	24	2.2.2.1. Tình hình tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra hình sự quân đội từ 2006 - 2011	59
1.3.2. Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra hình sự quân đội với Cơ quan Cảnh sát điều tra và các cơ quan nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát nhân dân	25	2.2.2.2. Kết quả hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự quân đội	62
1.3.3. Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra hình sự quân đội với Đảng ủy, người chỉ huy các cấp trong quân đội	28	2.2.2.3. Những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động tố tụng hình sự của Cơ quan điều tra hình sự quân đội	64
1.4. Sơ lược quá trình hình thành và phát triển của cơ quan điều tra hình sự quân đội	31	2.3. Một số nhận xét về mô hình tổ chức hệ thống cơ quan điều tra hình sự quân đội hiện nay	71
1.5. Cơ quan điều tra trong quân đội ở một số nước	35	2.3.1. Ưu điểm	71
1.5.1. Cộng hòa Liên bang Nga	35	2.3.2. Nhược điểm	71
1.5.2. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa	36	Chương 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA HÌNH SỰ QUÂN ĐỘI	75
1.5.3. Vương quốc Anh	36	3.1. Sự cần thiết phải đổi mới tổ chức và hoạt động của cơ quan điều tra hình sự quân đội	75
Chương 2: THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA HÌNH SỰ QUÂN ĐỘI	38	3.1.1. Yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng quân đội trong tình hình mới	75
2.1. Thực trạng về tổ chức của cơ quan điều tra hình sự quân đội	38	3.1.2. Yêu cầu đổi mới Cơ quan điều tra hình sự quân đội theo tiến trình cải cách tư pháp	78
2.1.1. Tổ chức của Cơ quan điều tra hình sự quân đội theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành	38	3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan điều tra hình sự quân đội	79
2.1.1.1. Cơ cấu tổ chức của Cơ quan điều tra hình sự quân đội	38	3.2.1. Những định hướng đổi mới Cơ quan điều tra hình sự quân đội	79
2.1.1.2. Thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra hình sự quân đội	39	3.2.2. Các giải pháp cụ thể	81
		3.2.2.1. Đổi mới cơ cấu tổ chức Cơ quan điều tra hình sự quân đội	81
		3.2.2.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và sự phối hợp của các đơn vị trong toàn quân đội với hoạt động điều tra theo tố tụng hình sự của Cơ quan điều tra hình sự	83
		3.2.2.3. Hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự, tố tụng hình sự	84
		3.2.2.4. Nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ Điều tra viên	87
		3.2.2.5. Bảo đảm kinh phí, điều kiện cơ sở vật chất cho hoạt động của các Cơ quan điều tra hình sự trong quân đội	89
		3.2.2.6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tư pháp	90
		KẾT LUẬN	93
		DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	96
		PHỤ LỤC	101

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thực hiện chiến lược cải cách tư pháp, các cơ quan tiến hành tố tụng trong quân đội đã đổi mới về tổ chức và hoạt động. Đối với hoạt động tố tụng hình sự, các cơ quan tiến hành tố tụng trong quân đội đã áp dụng nhiều hình thức, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, đề cao trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng; tạo được sự chuyển biến rõ nét trong các mặt công tác của từng ngành; hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án có nhiều tiến bộ; các vụ án hình sự được đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật, được cán bộ, chiến sĩ và nhân dân đồng tình; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường kỷ luật và sức mạnh chiến đấu của quân đội.

Thực hiện chủ trương của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về kiện toàn lại tổ chức, biên chế của Ngành điều tra hình sự quân đội theo Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự năm 2004. Cục điều tra hình sự đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong toàn quân hoàn thành việc giải thể 163 Cơ quan điều tra hình sự ở các Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các sư đoàn, học viện, nhà trường và tương đương để tổ chức thành 68 Cơ quan điều tra hình sự khu vực; kiện toàn lại 30 Cơ quan điều tra hình sự cấp quân khu và Cơ quan điều tra hình sự Bộ Quốc phòng. Mô hình này đã đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng ngừa và chống vi phạm, tội phạm trong quân đội trong thời gian vừa qua.

Tuy nhiên, sau sáu năm thực hiện, mô hình này cũng đã bộc lộ những hạn chế, vướng mắc: *Thứ nhất*, bộ máy tổ chức cồng kềnh nhưng phân bố mất cân đối nghiêm trọng, phân tán lực lượng dẫn đến việc một số Cơ quan điều tra hình sự hoạt động kém hiệu quả; *Thứ hai*, thẩm quyền điều tra chồng chéo, địa bàn quản lý quá rộng trong khi lực lượng điều tra viên còn thiếu và hạn chế về năng lực trình độ, nhất là khối Cơ quan điều tra hình sự các tổng cục, binh chủng, binh đoàn, quân đoàn...*Thứ ba*, công tác tiếp nhận và xử lý tố giác, tin báo về tội phạm

thuộc thẩm quyền của mỗi Cơ quan điều tra hình sự thường phải qua nhiều khâu trung gian, làm mất thời cơ khám phá án, đặc biệt là đối với những vụ án phức tạp; khả năng điều tra trinh sát khó thực hiện, nên việc điều tra, khám phá các vụ án chưa rõ đối tượng, tội phạm có tổ chức, truy bắt đối tượng phạm tội - truy nã, thu hồi tài sản bị tội phạm chiếm đoạt hiệu quả thấp; giải quyết mối quan hệ công tác với các cơ quan nghiệp vụ của Bộ Công an, Viện kiểm sát quân sự và các đơn vị quân đội gặp nhiều khó khăn, bất cập.

Trước đòi hỏi nâng cao hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử trong tố tụng hình sự, việc đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan điều tra luôn là yêu cầu mang tính khách quan. Đảng và Nhà nước ta đã xác định đổi mới cơ quan điều tra là một nội dung trọng tâm trong tiến trình cải cách tư pháp, được ghi nhận trong Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị "về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020".

Vì vậy, nghiên cứu làm sáng tỏ vấn đề lý luận và thực tiễn về Cơ quan điều tra hình sự quân đội. Trên cơ sở đó, tìm giải pháp góp phần hoàn thiện tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự quân đội. Góp phần tích cực, quan trọng vào việc bảo vệ pháp luật, xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới, là yêu cầu cấp thiết.

2. Tình hình nghiên cứu

Trong khi việc nghiên cứu về cơ quan điều tra nói chung luôn là đề tài thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học, cán bộ thực tiễn trên cả bình diện lý luận cũng như thực tiễn và đã có nhiều công trình được công bố. Thi việc nghiên cứu về Cơ quan điều tra hình sự quân đội còn khá hạn chế.

Những công trình nghiên cứu về Cơ quan điều tra hình sự quân đội mới chỉ dừng lại ở việc đưa ra mô hình theo hướng thu gọn đầu mối; nghiên cứu độc lập về tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự cấp thứ nhất hoặc cấp thứ hai hoặc cấp thứ ba; nghiên cứu tổ chức hoạt

động điều tra của Cơ quan điều tra hình sự quân đội đối với một số tội phạm cụ thể... chưa có công trình nào nghiên cứu toàn diện, tổng thể về Cơ quan điều tra hình sự quân đội. Mặt khác, do được nghiên cứu đã lâu nên các công trình đó chưa thể hiện được quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về đổi mới cơ quan điều tra nói chung, Cơ quan điều tra hình sự quân đội nói riêng, theo yêu cầu của tiến trình cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay. Vì vậy, nghiên cứu về cơ quan điều tra trong quân đội là yêu cầu cấp thiết trong điều kiện cải cách tư pháp và xây dựng quân đội trong điều kiện hiện nay.

3. Mục đích, nhiệm vụ, phạm vi nghiên cứu

3.1. Mục đích

Làm sáng tỏ vấn đề lý luận, thực tiễn về Cơ quan điều tra hình sự quân đội. Đánh giá đúng thực trạng về tổ chức và hoạt động Cơ quan điều tra hình sự quân đội trong tổ tụng hình sự. Tìm ra một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự quân đội khi giải quyết vụ án hình sự và đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

3.2. Nhiệm vụ

Để đạt được mục đích trên, luận văn giải quyết những nhiệm vụ nghiên cứu sau đây:

- Luận giải về vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền của Cơ quan điều tra hình sự quân đội.

- Nghiên cứu những quy định của pháp luật tố tụng hình sự và thực trạng về tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự quân đội. Chỉ ra những khiếm khuyết của mô hình hệ thống tổ chức của Cơ quan điều tra hình sự quân đội hiện nay; những hạn chế bất cập, khó khăn, vướng mắc khi thực hiện thẩm quyền điều tra; những hạn chế trong hoạt động tố tụng hình sự.

- Đề xuất phương án xây dựng mô hình hệ thống tổ chức mới của Cơ quan điều tra hình sự quân đội phù hợp với hệ thống tổ chức của Nhà nước, đặc thù của Quân đội, theo hướng thu gọn đầu mối và hoạt động điều tra theo nguyên tắc địa bàn, lãnh thổ.

- Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự quân đội.

3.3. Phạm vi nghiên cứu

Trong phạm vi một luận văn cao học, chúng tôi giới hạn việc nghiên cứu tập trung vào các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự quân đội. Số liệu, tư liệu thực tế dùng trong luận văn được trích dẫn từ các báo cáo thống kê, báo cáo tổng kết của Cục điều tra hình sự - Bộ Quốc phòng trong khoảng thời gian từ năm 2006 -2011. Do yêu cầu công tác, một số ví dụ minh họa trong luận văn về vụ việc vi phạm, tội phạm có thể tác giả không nêu tên đơn vị quân đội.

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận và phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm của Đảng, Nhà nước và Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp quân đội.

Quá trình nghiên cứu, chúng tôi còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: phân tích, tổng hợp, thống kê, mô hình hóa; phương pháp so sánh, đối chiếu; phân tích thuần túy quy phạm pháp luật; phương pháp chuyên gia, trao đổi, tọa đàm...

Trong quá trình thực hiện luận văn, chúng tôi đã tiếp thu có chọn lọc kết quả của các công trình đã được công bố, các đánh giá, tổng kết của các cơ quan chuyên môn và các chuyên gia.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Về lý luận, kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần hoàn thiện lý luận về tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự quân đội trong tố tụng hình sự.

Về thực tiễn, luận văn là tài liệu có giá trị cho việc nghiên cứu, học tập. Những đề xuất, kiến nghị trong luận văn sẽ cung cấp những luận cứ khoa học phục vụ cho công tác đổi mới về Cơ quan điều tra hình sự quân đội theo tiến trình cải cách tư pháp.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về Cơ quan điều tra hình sự quân đội.

Chương 2: Thực trạng về tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự quân đội.

Chương 3: Một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự quân đội.

Chương 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CƠ QUAN ĐIỀU TRA HÌNH SỰ QUÂN ĐỘI

1.1. Khái niệm cơ quan điều tra hình sự quân đội

1.1.1. Vị trí của Cơ quan điều tra hình sự quân đội

Cơ quan điều tra hình sự quân đội - Công an Quân pháp thành lập ngày 19/11/1948, quá trình xây dựng và trưởng thành luôn gắn liền với sự phát triển của quân đội. Trong quân đội, Cơ quan điều tra hình sự là lực lượng điều tra riêng biệt, được tổ chức thành một hệ thống độc lập theo đơn vị hành chính quân đội, từ cấp Bộ Quốc phòng xuống đến cấp quân khu và tương đương.

Hoạt động điều tra vụ án hình sự thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra hình sự quân đội là khâu đột phá, là giai đoạn đầu giữ vai trò thành bại đối với cả tiến trình tố tụng hình sự.

Chính vì vậy, Cơ quan điều tra hình sự có vị trí quan trọng, là cơ quan không thể thiếu được trong quân đội và trong tố tụng hình sự.

1.1.2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan điều tra hình sự quân đội

Cơ quan điều tra hình sự quân đội có chức năng điều tra theo tố tụng hình sự đối với những vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại các

chương từ Chương XII đến Chương XXIII của Bộ luật hình sự khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự (trừ các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương) và tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy các cấp trong quân đội về công tác đấu tranh phòng ngừa và chống vi phạm, tội phạm.

Nhiệm vụ Cơ quan điều tra hình sự quân đội là phát hiện chính xác, nhanh chóng, xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội nhằm góp phần bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân; bảo vệ an ninh quốc phòng, kỷ luật và sức mạnh chiến đấu của quân đội; bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm của quân nhân, công chức quốc phòng, công nhân quốc phòng và của các công dân khác.

Khi điều tra các vụ án hình sự thuộc thẩm quyền, Cơ quan điều tra hình sự quân đội có những quyền hạn sau: Khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can; áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định của pháp luật để phát hiện và thu thập tài liệu, chứng cứ nhằm làm rõ tội phạm và người phạm tội; áp dụng các biện pháp cưỡng chế trong tố tụng hình sự; quyết định tạm đình chỉ điều tra, làm bản kết luận điều tra đề nghị truy tố, đình chỉ điều tra.

Từ những phân tích trên, có thể đưa ra Khái niệm về Cơ quan điều tra hình sự quân đội như sau:

Cơ quan điều tra hình sự quân đội là cơ quan điều tra được tổ chức trong quân đội nhân dân, là chủ thể tiến hành tố tụng hình sự, có chức năng điều tra đối với những vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại các chương từ Chương XII đến Chương XXIII của Bộ luật hình sự khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự (trừ các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương) nhằm giải quyết vụ án khách quan, góp phần bảo đảm công lý, trật tự pháp luật và quyền con người trong tố tụng hình sự; duy trì, củng cố kỷ luật và bảo vệ sức mạnh chiến đấu của quân đội.

1.2. Sự cần thiết của cơ quan điều tra hình sự trong quân đội

Quân đội nhân dân Việt Nam có vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của Đảng. Bởi vì, Quân đội chính là công cụ bạo lực sắc bén, lực lượng nòng cốt bảo vệ chế độ, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ công cuộc xây dựng đất nước. Do vậy, bảo vệ sức mạnh của quân đội, đảm bảo cho quân đội hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi tình huống luôn được Đảng, Nhà nước xác định là nhiệm vụ trọng yếu. Vì thế, bên cạnh nhiệm vụ kiện toàn về tổ chức biên chế, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thường xuyên làm tốt công tác huấn luyện, trang bị đủ vũ khí, phương tiện kỹ thuật quân sự cho quân đội. Thì công tác đấu tranh phòng ngừa và chống những hành vi xâm hại đến sức mạnh quân đội luôn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Để thực hiện được nhiệm vụ đó và với tính chất đặc thù của hoạt động quân sự, trong quân đội cần phải tổ chức hệ thống cơ quan bảo vệ pháp luật riêng biệt.

Trải qua hơn 63 năm, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, của Đảng ủy và chỉ huy các cấp, sự giúp đỡ của các cơ quan hữu quan, cơ quan tư pháp trong - ngoài quân đội và lực lượng Công an nhân dân. Cơ quan điều tra hình sự quân đội đã không ngừng phấn đấu, khắc phục khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Luôn gắn nghiệp vụ điều tra hình sự với nhiệm vụ chính trị, quân sự của quân đội trong từng thời kỳ, lấy mục tiêu nâng cao sức mạnh tổng hợp của quân đội và của lực lượng vũ trang nhân dân làm nhiệm vụ chính trị của mình. Có thể khẳng định, ở đâu có hoạt động của quân đội ta ở đó có công tác điều tra hình sự. Cơ quan điều tra hình sự quân đội có vai trò to lớn trong sự nghiệp xây dựng, trưởng thành và chiến thắng của quân đội.

1.3. Mối quan hệ giữa cơ quan điều tra hình sự quân đội với các cơ quan khác

Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra hình sự quân đội với các cơ quan trong và ngoài quân đội là yêu cầu tất yếu khách quan, bao gồm quan hệ phối hợp và quan hệ chế ước.

1.3.1. Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra hình sự quân đội với các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự trong quân đội

1.3.1.1. Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra hình sự quân đội với Viện kiểm sát quân sự

Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra hình sự quân đội với Viện kiểm sát là quan hệ phối hợp và quan hệ chế ước. Mối quan hệ này có những đặc điểm chính sau đây:

- Cơ quan điều tra hình sự quân đội và Viện kiểm sát quân sự phối hợp với nhau trong khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, đảm bảo việc khởi tố là có căn cứ pháp luật.

- Viện kiểm sát quân sự chế ước các hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự quân đội trong giai đoạn điều tra, đảm bảo hoạt động điều tra được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự

- Cơ quan điều tra hình sự quân đội có trách nhiệm đảm bảo cho Viện kiểm sát quân sự thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra theo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự

- Một Cơ quan điều tra hình sự trong quân đội có mối quan hệ với nhiều Viện kiểm sát quân sự cùng cấp và ngược lại một Viện kiểm sát quân sự có mối quan hệ với nhiều Cơ quan điều tra hình sự cùng cấp

1.3.1.2. Mối quan hệ của Cơ quan điều tra hình sự quân đội với Tòa án quân sự

Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra hình sự quân đội với Tòa án quân sự là quan hệ phối hợp, có thể ở ngay giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự. Hoặc khi Tòa án quân sự trả hồ sơ để điều tra bổ sung, hủy bản án để điều tra lại; triệu tập những người tham gia tố tụng là quân nhân các đơn vị phục vụ cho công tác xét xử vụ án hình sự.

Một Cơ quan điều tra hình sự có mối quan hệ với nhiều Tòa án quân sự cùng cấp và ngược lại một Tòa án quân sự có mối quan hệ với nhiều Cơ quan điều tra hình sự cùng cấp.

1.3.2. *Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra hình sự quân đội với Cơ quan Cảnh sát điều tra và các cơ quan nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát nhân dân*

Quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra hình sự quân đội với Cơ quan Cảnh sát điều tra và các cơ quan nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát nhân dân là quan hệ phối hợp, hỗ trợ, hiệp đồng. Đây là hoạt động phổ biến, tất yếu khách quan, do đòi hỏi từ chính những quy định của pháp luật và thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra hình sự quân đội với Cơ quan Cảnh sát điều tra và các cơ quan nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát nhân dân là quan hệ pháp luật giữa các chủ thể tham gia hoạt động điều tra tội phạm. Cơ sở pháp lý của quan hệ phối hợp được quy định trong Hiến pháp, hệ thống các quy phạm pháp luật tố tụng hình sự và các quy phạm pháp luật quy định về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cơ quan.

1.3.3. *Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra hình sự quân đội với Đảng ủy, người chỉ huy các cấp trong quân đội*

Được quy định trong Quy chế hoạt động của Ngành điều tra hình sự quân đội, ban hành theo Quyết định số 47/2006/QĐ-BQP ngày 16/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Cụ thể như sau:

- Cơ quan điều tra hình sự các cấp chịu sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng ủy cấp mình theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

- Cục Điều tra hình sự thuộc quyền chỉ huy, quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

- Phòng điều tra hình sự quân khu và cấp tương đương thuộc quyền chỉ huy, quản lý trực tiếp của Tư lệnh quân khu và cấp tương đương.

- Cơ quan điều tra hình sự khu vực quân khu và cấp tương đương thuộc quyền chỉ huy, quản lý trực tiếp của Trưởng phòng điều tra hình sự quân khu và cấp tương đương; chịu sự quản lý về hành chính, quân sự của người chỉ huy đơn vị nơi đặt trụ sở.

1.4. *Sơ lược quá trình hình thành và phát triển của cơ quan điều tra hình sự quân đội*

Ngày 19/11/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 258/SL tổ chức Công an Quân pháp trong thời kỳ kháng chiến. Công an Quân pháp có nhiệm vụ: Truy tầm tất cả các việc phạm pháp, thuộc thẩm quyền Tòa án binh, thu thập các tài liệu và bắt giam những người phạm pháp để giao cho Tòa án binh xét xử; thi hành các mệnh lệnh cùng bản án của Tòa án binh.

Quá trình phát triển, Cơ quan điều tra hình sự quân đội - Công an Quân pháp đã nhiều lần tách, nhập, thay đổi về tổ chức và tên gọi nhưng nhiệm vụ điều tra tội phạm được quy định trong Sắc lệnh số 258/SL vẫn không thay đổi. Từ khi Nhà nước ban hành Bộ luật tố tụng hình sự, Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự cho đến nay, hệ thống tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự quân đội đã ổn định.

1.5. *Cơ quan điều tra trong quân đội ở một số nước*

Tìm hiểu hệ thống tổ chức và thẩm quyền điều tra của cơ quan điều tra một số nước trên thế giới: Cộng hòa Liên bang Nga, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Vương quốc Anh. Có thể thấy rằng, dù ở hình thái kinh tế xã hội nào thì trong quân đội luôn có tổ chức cơ quan điều tra, với thẩm quyền điều tra riêng theo quy định của pháp luật. Việc tổ chức Cơ quan điều tra trong quân đội là đòi hỏi khách quan, xuất phát từ chính thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại đến quân đội.

Chương 2

THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA HÌNH SỰ QUÂN ĐỘI

2.1. *Thực trạng về tổ chức của cơ quan điều tra hình sự quân đội*

2.1.1. *Tổ chức của Cơ quan điều tra hình sự quân đội theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành*

2.1.1.1. *Cơ cấu tổ chức của Cơ quan điều tra hình sự quân đội*

Theo Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự năm 2004, hệ thống tổ chức Cơ quan điều tra hình sự phân thành ba cấp: Cơ quan điều tra hình sự Bộ

Quốc phòng (cấp thứ nhất); Cơ quan điều tra hình sự quân khu và tương đương (cấp thứ hai); Cơ quan điều tra hình sự khu vực (cấp thứ ba). Tổ chức của Cơ quan điều tra hình sự Bộ Quốc phòng gồm có các phòng điều tra, phòng nghiệp vụ và bộ máy giúp việc; Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự quân khu và tương đương gồm có Ban điều tra và bộ máy giúp việc; Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự khu vực gồm có bộ phận điều tra và bộ máy giúp việc.

Quyết định số 139/2004/QĐ-BQP ngày 08/10/2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng "*Về tổ chức và nhiệm vụ của Cơ quan điều tra hình sự trong quân đội nhân dân*", quy định trong quân đội có 99 Cơ quan điều tra hình sự các cấp.

2.1.1.2. Thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra hình sự quân đội

a) Thẩm quyền điều tra chung

Cơ quan điều tra hình sự quân đội có thẩm quyền điều tra các vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại các chương từ Chương XII đến Chương XIII của Bộ luật hình sự khi người phạm tội là người do quân đội quản lý hoặc những người không do quân đội quản lý nhưng phạm tội liên quan đến bí mật quân sự hoặc gây thiệt hại cho quân đội, trừ các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương.

b) Thẩm quyền điều tra theo phân cấp

** Thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra hình sự khu vực:*

- Điều tra các vụ án hình sự về những tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt từ 15 năm tù trở xuống, trừ các tội phạm quy định tại các điều 93, 95, 96, 172, 216, 217, 218, 219, 221, 222, 223, 224, 225, 226, 263, 322, 323 của Bộ luật hình sự.

- Điều tra các vụ án hình sự về những tội phạm do những người thuộc quân đội quản lý thực hiện mà khi phạm tội hoặc khi bị khởi tố có quân hàm từ trung tá trở xuống hoặc là người giữ chức vụ trung đoàn trưởng và tương đương trở xuống.

** Thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra hình sự quân khu và tương đương:*

- Điều tra các vụ án hình sự về những tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt từ 15 năm trở lên, tù chung thân hoặc tử hình và các tội phạm quy định tại Điều 93, 95, 96, 172, 216, 217, 218, 219, 221, 222, 223, 224, 225, 226, 263, 322, 323 của Bộ luật hình sự.

- Điều tra các vụ án hình sự do những người thuộc quân đội quản lý thực hiện mà khi phạm tội hoặc khi bị khởi tố có quân hàm từ thượng tá trở lên hoặc là người giữ chức vụ từ Phó sư đoàn trưởng, Phó Cục trưởng hoặc tương đương trở lên.

- Những vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra hình sự khu vực nhưng Cơ quan điều tra hình sự quân khu và tương đương xét thấy cần trực tiếp điều tra hoặc do Thủ trưởng Cơ quan điều tra hình sự khu vực tiến hành điều tra mà phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi.

- Điều tra các vụ án hình sự do những người thuộc quân đội quản lý phạm tội ở nước ngoài và những vụ án có yếu tố nước ngoài.

** Thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra hình sự Bộ Quốc phòng:*

Điều tra các vụ án hình sự về những tội đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra hình sự quân khu và tương đương nhưng xét thấy cần trực tiếp điều tra hoặc do Thủ trưởng Cơ quan điều tra hình sự quân khu và tương đương tiến hành điều tra mà phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi.

c) Thẩm quyền điều tra cụ thể

Các Cơ quan điều tra hình sự trong quân đội thực hiện thẩm quyền điều tra vừa theo theo nguyên tắc địa bàn lãnh thổ, vừa theo nguyên tắc quản lý hành chính của các đơn vị quân đội.

2.1.2. Thực trạng về tổ chức của Cơ quan điều tra hình sự quân đội

Triển khai Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự năm 2004, hệ thống tổ chức Cơ quan điều tra hình sự thực hiện thu gọn đầu mỗi từ 194 cơ quan

xuống còn 99 cơ quan. Sau đó, Cơ quan điều tra hình sự Quân khu Thủ đô và 02 Cơ quan điều tra hình sự khu vực trực thuộc bị giải tán; giải thể Cơ quan điều tra hình sự khu vực 2 Tổng cục Hậu cần để thành lập mới Ngành điều tra hình sự Binh đoàn 11, gồm Cơ quan điều tra hình sự Binh đoàn 11 và Cơ quan điều tra hình sự khu vực trực thuộc. Hiện nay, trong quân đội có 97 Cơ quan điều tra hình sự các cấp.

Số lượng cán bộ điều tra có 568 đồng chí (thiếu 99 đồng chí so với biên chế), trong đó: Điều tra viên các cấp là 540 đồng chí chiếm 95%; Trợ lý điều tra và cán bộ khác 28 đồng chí chiếm 5%; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra hình sự các cấp 171 đồng chí, Điều tra viên cao cấp 32 đồng chí, Điều tra viên trung cấp 228 đồng chí, Điều tra viên sơ cấp 109 đồng chí. Trình độ sau đại học: 32 đồng chí chiếm 5,6 %; Đại học: 507 đồng chí chiếm 89,30%; Trung cấp: 29 đồng chí chiếm 5,1%.

2.2. Thực trạng hoạt động của cơ quan điều tra hình sự quân đội

2.2.1. Hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự quân đội theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành

2.2.1.1. Trong tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và khởi tố vụ án hình sự

Các Cơ quan điều tra hình sự trong quân đội, có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận, đăng ký đầy đủ mọi tố giác, tin báo về tội phạm do cá nhân, cơ quan và kiến nghị khởi tố do cơ quan nhà nước chuyển đến. Tiến hành kiểm tra, xác minh trong thời hạn hai mươi ngày, đối với vụ việc phức tạp là hai tháng. Nếu xác định có dấu hiệu tội phạm thì ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; nếu có một trong những căn cứ quy định tại Điều 107 của Bộ luật tố tụng hình sự thì ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Kết quả giải quyết tố giác, tin báo vũ tội phạm và kiến nghị khởi tố của cơ quan nhà nước, Cơ quan điều tra hình sự quân đội phải thông báo cho cơ quan, tổ chức đã báo tin hoặc người đã tố giác tội phạm biết.

2.2.1.2. Trong hoạt động điều tra vụ án hình sự

Điều tra vụ án hình sự là một giai đoạn bắt buộc của quá trình tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra hình sự quân đội được áp dụng các biện

pháp do luật tố tụng hình sự quy định, để thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm, người đã thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án hình sự, đồng thời tìm ra nguyên nhân và điều kiện phạm tội để yêu cầu các cơ quan, tổ chức hữu quan, các đơn vị quân đội áp dụng các biện pháp phòng ngừa.

2.2.2. Thực trạng hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự quân đội

2.2.2.1. Tình hình tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra hình sự quân đội từ năm 2006 - 2011

Tình hình tội phạm liên quan đến quân đội có những diễn biến phức tạp, các tội phạm xảy ra rất phong phú, bao hàm hầu hết các tội phạm xảy ra ngoài xã hội, do những nguyên nhân, điều kiện xã hội chung, đồng thời cũng do những nguyên nhân, điều kiện đặc thù trong quân đội. Nhìn chung, có những đặc điểm chính như sau:

- Số vụ vi phạm và số người vi phạm có xu hướng giảm dần. Tuy nhiên, số vụ phạm tội và người phạm tội chưa có xu hướng giảm.

- Các loại tội phạm giết người, cướp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản đánh bạc, chiếm đoạt và sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, đào ngũ có tỉ lệ không cao, nhưng diễn biến phức tạp, năm tăng, năm giảm; một số loại tội phạm có xu hướng tăng; tội phạm về ma túy có dấu hiệu xảy ra nhiều hơn; các tội phạm xảy ra phổ biến là: Tội vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, Tội cố ý gây thương tích, Tội trộm cắp tài sản.

- Đối tượng trong quân đội vi phạm, phạm tội chủ yếu là quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, chiến sĩ. Sĩ quan chiếm tỉ lệ thấp, tuy nhiên vẫn có sĩ quan cao cấp hoặc là chỉ huy phạm tội.

2.2.2.2. Kết quả hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự quân đội

Theo số liệu thống kê của Cục điều tra hình sự Bộ Quốc phòng, từ năm 2006 - 2011, toàn quân đã xảy ra 5.845 vụ việc với 6.759 đối tượng vi phạm pháp luật và phạm tội.

Các Cơ quan điều tra hình sự trong quân đội đã khởi tố 1614 vụ án/2.371 bị can; án phục hồi điều tra, nơi khác chuyển đến 318 vụ/415 bị

can. Kết thúc điều tra, đề nghị truy tố 1.568 vụ/2.588 bị can; Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với 1.631 vụ. Kết luận, chuyển xử lý hành chính, xử lý kỷ luật theo Điều lệnh quản lý bộ đội 2.600 vụ.

Đình chỉ điều tra 136 vụ chiếm 6,78 %; Tạm đình chỉ điều tra 216 vụ chiếm 11,14 %, xu hướng năm sau cao hơn năm trước, chủ yếu do hết thời hạn điều tra chưa xác định được bị can; số vụ trả hồ sơ điều tra lại, điều tra bổ sung 96 vụ chiếm 6,12%, chủ yếu do thiếu chứng cứ quan trọng mà Viện kiểm sát quân sự không tự bổ sung được.

2.2.2.3. Những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động tố tụng hình sự của Cơ quan điều tra hình sự

a) Hoạt động tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và khởi tố vụ án hình sự

Tố giác, tin báo về tội phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan điều tra hình sự quân đội chủ yếu do các đơn vị quân đội báo cáo chiếm 83,66% hoặc do Cơ quan Công an chuyển đến chiếm 10,36 %. Những tố giác, tin báo này có đặc điểm đặc trưng "nó thường qua nhiều khâu trung gian":

b) Hoạt động điều tra vụ án hình sự

Nhiều vụ án hình sự xảy ra, nhưng ở xa trụ sở của Cơ quan điều tra hình sự có thẩm quyền, có vụ địa điểm xảy ra vụ án và trụ sở Cơ quan điều tra hình sự cách nhau hàng nghìn ki lô mét và phổ biến đối với các Cơ quan điều tra hình sự của Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, các tổng cục, quân chủng, binh chủng, quân đoàn, binh đoàn. Cơ quan điều tra hình sự gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc trong hoạt động tố tụng hình sự.

2.3. Một số nhận xét về mô hình tổ chức hệ thống của cơ quan điều tra hình sự quân đội hiện nay

2.3.1. Ưu điểm

Công tác nắm, quản lý những vụ việc xảy ra nhanh chóng; công tác nghiên cứu, dự báo tình hình và tham mưu về đấu tranh phòng ngừa và chống vi phạm tội phạm thuận lợi, kịp thời.

2.3.2. Nhược điểm

Mô hình hệ thống tổ chức Cơ quan điều tra hình sự quân đội được tổ chức theo đơn vị hành chính quân đội, không tổ chức theo địa giới hành chính nhà nước như các cơ quan điều tra khác ngành hoặc Viện kiểm sát quân sự, Tòa án quân sự, đã dẫn đến một số tình trạng chủ yếu sau đây:

- Bộ máy công kênh, nhưng phân bố trên các vùng lãnh thổ trong cả nước bị mất cân đối nghiêm trọng.

- Hoạt động điều tra ban đầu của các Cơ quan điều tra hình sự của quân khu quản lý địa bàn và Cơ quan điều tra hình sự có thẩm quyền chồng chéo, phức tạp.

- Khả năng điều tra khám phá những vụ án chưa rõ đối tượng kém, bị động, phụ thuộc vào Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân.

- Dễ xảy ra tình trạng lạm quyền của các cơ quan nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát nhân dân; tình trạng bỏ lọt tội phạm.

- Lực lượng cán bộ điều tra của toàn ngành bị dàn trải, phân tán. có trường hợp Thủ trưởng Cơ quan điều tra hình sự khu vực (cấp dưới) phân công điều tra vụ án hình sự cho Thủ trưởng Cơ quan điều tra hình sự cấp quân khu (cấp trên).

- Hệ thống tổ chức Cơ quan điều tra hình sự không phù hợp với hệ thống tổ chức của Viện kiểm sát quân sự, Tòa án quân sự.

- Cán bộ điều tra của Cơ quan điều tra hình sự phải cơ động với quãng đường quá xa, để điều tra vụ án thuộc thẩm quyền gây lãng phí, tổn kém sức người và vật chất bảo đảm.

Chương 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA HÌNH SỰ QUÂN ĐỘI

3.1. Sự cần thiết phải đổi mới tổ chức và hoạt động của cơ quan điều tra hình sự quân đội

Đổi mới tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự quân đội là hết sức cần thiết, cấp bách, xuất phát từ hai yêu cầu chính sau đây.

3.1.1. Yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng quân đội trong tình hình mới

Trong bối cảnh bối cảnh tình hình an ninh thế giới diễn biến phức tạp; khu vực Châu Á- Thái Bình Dương tiềm ẩn nhiều nguy cơ đối với quốc phòng - an ninh; khu vực Đông Nam Á vẫn còn những nguy cơ gây căng thẳng và xung đột. Nước ta đang đối mặt với nhiều thách thức, nhiều nhân tố gây mất ổn định chính trị - xã hội từ bên ngoài và bên trong. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng trong thời gian tới là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững hòa bình, ổn định chính trị. Xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại giữ vai trò nòng cốt cho nền quốc phòng toàn dân.

3.1.2. Yêu cầu đổi mới Cơ quan điều tra hình sự quân đội theo tiến trình cải cách tư pháp

Thực hiện cải cách tư pháp theo tinh thần nghị quyết của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, Ngành điều tra hình sự quân đội quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt được những kết quả quan trọng. Mặc dù vậy, bộ máy tổ chức Cơ quan điều tra hình sự quân đội còn công kênh, phân tán, dàn trải, một số cơ quan hoạt động kém hiệu quả.

3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan điều tra hình sự quân đội

3.2.1. Những định hướng đổi mới Cơ quan điều tra hình sự quân đội

Mục tiêu đổi mới tổ chức Cơ quan điều tra hình sự quân đội là phải phù hợp với hệ thống tổ chức bộ máy của nhà nước, đặc thù của quân đội và theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể, cần đạt được những yêu cầu sau:

Một là, phải đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Quân ủy Trung ương đối với Cơ quan điều tra hình sự.

Hai là, mô hình tổ chức Cơ quan điều tra hình sự quân đội phải được tổ chức theo ngành dọc. Đảm bảo sự chỉ đạo trực tiếp, thống nhất về nghiệp vụ của Thủ trưởng Cơ quan điều tra hình sự Bộ Quốc phòng.

Ba là, Cơ quan điều tra hình sự quân đội phải tiếp tục thu gọn đầu mối.

Bốn là, đổi mới hệ thống tổ chức Cơ quan điều tra hình sự quân đội phải có lộ trình và bước đi phù hợp.

Năm là, mô hình tổ chức Cơ quan điều tra hình sự quân đội phải phù hợp với hệ thống tổ chức Viện kiểm sát quân sự, Tòa án quân sự.

3.2.2. Các giải pháp cụ thể

3.2.2.1. Đổi mới cơ cấu tổ chức Cơ quan điều tra hình sự quân đội

Về mô hình tổ chức hệ thống mới của Cơ quan điều tra hình sự quân đội dự kiến được xây dựng như sau:

* Có ba cấp điều tra như hiện nay, cấp thứ nhất (cấp Bộ Quốc phòng), cấp thứ hai (cấp quân khu), cấp thứ ba (cấp tỉnh).

* Về tên gọi: cấp thứ nhất, Cơ quan điều tra hình sự Bộ Quốc phòng; cấp thứ hai, Cơ quan điều tra hình sự khu vực quân khu 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9 và Thủ đô Hà Nội; cấp thứ ba, Cơ quan điều tra hình sự tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương.

* Về số lượng: 73 Cơ quan điều tra hình sự, giảm 24 cơ quan:

- Cơ quan điều tra hình sự Bộ Quốc phòng.

- 08 Cơ quan điều tra hình sự khu vực Quân khu 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9 và khu vực Thủ đô Hà Nội.

- 64 Cơ quan điều tra hình sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

* Về thẩm quyền điều tra, thực hiện theo địa bàn lãnh thổ tỉnh, khu vực các tỉnh theo địa bàn quân khu.

* Về lộ trình thực hiện:

- Giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015: chuẩn bị mọi điều kiện để tiến tới tổ chức lại các Cơ quan điều tra hình sự theo mô hình tổ chức mới.

- Giai đoạn sau năm 2015: Thành lập 08 Cơ quan điều tra hình sự khu vực quân khu 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9, khu vực Thủ đô Hà Nội và 64 Cơ quan điều tra hình sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3.2.2.2. *Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và sự phối hợp của các đơn vị trong toàn quân đối với hoạt động điều tra theo tổ tụng hình sự của Cơ quan điều tra hình sự*

Cơ quan điều tra hình sự quân đội chịu sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Quân ủy Trung ương và sự chỉ huy, quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Công tác phối hợp giữa Cơ quan điều tra hình sự với các đơn vị quân đội phải được thực hiện theo Chỉ thị Quân ủy Trung ương và Thông tư của Bộ Quốc phòng.

3.2.2.3. *Hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự, tổ tụng hình sự*

- Bỏ quy định tại Mục 4 Điều 13 Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự năm 2004: "*Căn cứ vào nhiệm vụ và tổ chức của Quân đội trong từng thời kỳ, Chính phủ trình ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định việc thành lập hoặc giải thể Cơ quan điều tra hình sự quân khu và tương đương, Cơ quan điều tra hình sự khu vực*".

- Mọi quan hệ giữa Cơ quan điều tra hình sự quân đội với các cơ quan nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát nhân dân cần được quy định thành một điều trong Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự.

- Sáp nhập Cơ quan điều tra hình sự quân đội với Cơ quan An ninh điều tra quân đội..

- Sớm ban hành Luật Tổ chức điều tra hình sự thay thế Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự năm 2004.

- Bổ sung thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra hình sự quân đội đối với những vụ án hình sự xảy ra trong doanh trại các đơn vị quân đội.

- Đưa trở lại "*Tội vắng mặt trái phép*" vào trong Bộ luật hình sự, tại Chương XXIII "*các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân*".

3.2.2.4. *Nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ Điều tra viên*

- Chú trọng nâng cao chất lượng Điều tra viên sơ cấp.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra hình sự và Điều tra viên các cấp.

- Duy trì công tác thanh tra, kiểm tra đánh giá trình độ, năng lực, phân loại chất lượng cán bộ điều tra hàng năm.

- Xây dựng chiến lược bố trí, sắp xếp, sử dụng đội ngũ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra hình sự và Điều tra viên các cấp.

3.2.2.5. *Bảo đảm kinh phí, điều kiện cơ sở vật chất cho hoạt động của các Cơ quan điều tra hình sự*

Bảo đảm 100% Cơ quan điều tra hình sự có trụ sở làm việc độc lập, có đầy đủ phương tiện đi lại, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ; Bảo đảm nguồn kinh phí hoạt động nghiên cứu khoa học, quản lý thông tin tội phạm; Xây dựng mới 08 kho vật chứng cho Cơ quan điều tra Bộ Quốc phòng và Cơ quan điều tra quân sự khu vực quân khu 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9.

KẾT LUẬN

Cơ quan điều tra hình sự quân đội, bộ phận cấu thành tổ chức cơ quan điều tra của nước ta. Có chức năng, nhiệm vụ điều tra các vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại các chương từ Chương XII đến Chương XXIII của Bộ luật Hình sự, mà đối tượng phạm tội là người do quân đội quản lý hoặc người không do quân đội quản lý phạm tội liên quan đến bí mật quân sự hoặc gây thiệt hại cho quân đội (trừ các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương). Trong hệ thống các cơ quan tư pháp của quân đội, Cơ quan điều tra hình sự có một vị trí đặc biệt, hết sức quan trọng, kết quả điều tra là cơ sở để truy tố, xét xử, có ý nghĩa quyết định đến sự thành bại của quá trình giải quyết vụ án hình sự liên quan đến quân đội.

Tuy nhiên, mô hình tổ chức hệ thống Cơ quan điều tra hình sự quân đội hiện nay được tổ chức theo đơn vị hành chính quân đội, không phù hợp với hệ thống tổ chức cơ quan của Nhà nước, hệ thống Viện kiểm sát quân sự, Tòa án quân sự và quy định của pháp luật tổ tụng hình sự. Do

đó, đã bộc lộ nhiều hạn chế, vướng mắc, bất cập, dẫn đến hoạt động kém hiệu quả. Đổi mới Cơ quan điều tra hình sự quân đội theo tinh thần cải cách tư pháp trong Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 và Nghị quyết số 49- Q/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị; Nghị quyết 67/NQ-ĐUQSTW ngày 08/03/2007 của Đảng ủy Quân sự Trung ương là vấn đề cấp thiết, theo đó luận văn đã tập trung làm rõ những vấn đề sau:

1. Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, qua nghiên cứu các quy định của pháp luật tố tụng hình sự, đã phân tích làm rõ về vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của Cơ quan điều tra hình sự quân đội. Là cơ quan thực hiện một phần nội dung quyền công tố của nhà nước dưới sự chỉ đạo và kiểm sát của Viện kiểm sát quân sự trong hoạt động điều tra, luận văn đã kiến giải mối quan giữa Cơ quan điều tra hình sự quân đội với các cơ quan tiến hành tố tụng, đồng thời còn giải quyết mối quan hệ với cấp ủy, người chỉ huy các cấp trong quân đội. Trên cơ sở bài học kinh nghiệm lịch sử của việc tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự Quân đội nhân dân Việt Nam từ 1945 đến nay, cũng như việc phân tích, so sánh với cơ quan điều tra quân đội một số nước trên thế giới, luận văn đã chỉ ra điều kiện, hoàn cảnh để tiếp thu những kinh nghiệm đó trong quá trình hoàn thiện Cơ quan điều tra hình sự quân đội hiện nay ở nước ta.

2. Luận văn đã nêu ra thực trạng về tổ chức và hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra hình sự quân đội những năm gần đây. Việc nghiên cứu đã chỉ ra những nhận định sau: (1) Về cơ bản Cơ quan điều tra hình sự quân đội đã đáp ứng được yêu cầu giải quyết các vụ án xảy ra trong quân đội thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự, đáp ứng được yêu cầu sẵn sàng chiến đấu và xây dựng quân đội, bảo đảm các quyền và lợi ích ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng hình sự, nhất là đối với bị can; (2) Tuy nhiên, trước yêu cầu cải cách tư pháp và xây dựng quân đội chính qui hiện đại, tổ chức Cơ quan điều tra hình sự quân đội còn cồng kềnh, chòng chẹo về chức năng nhiệm vụ, cũng như còn hạn chế trong việc giải quyết mối quan hệ với các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự trong quân đội, sự phối kết hợp đối với các cơ quan tiến hành tố

tụng hình sự ngoài quân đội; (3) Hiệu quả hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự quân đội còn thấp, vẫn còn hiện tượng bỏ lọt tội phạm, còn hiện tượng sai sót trong quá trình điều tra của điều tra viên và cơ quan điều tra. Trên cơ sở đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự quân đội, luận văn rút ra những ưu điểm, nhược điểm của mô hình tổ chức hệ thống Cơ quan điều tra hình sự quân đội hiện nay, làm cơ sở cho việc đưa ra những đề xuất hoàn thiện về tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự quân đội.

3. Từ kết quả đã nghiên cứu, trên tinh thần định hướng của Nghị quyết 49- Q/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp, luận văn đã phân tích các yêu cầu, phương hướng cải cách Cơ quan điều tra hình sự quân đội. Trên cơ sở đó, luận văn kiến nghị giải pháp đổi mới tổ chức Cơ quan điều tra hình sự quân đội và những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Cơ quan điều tra hình sự quân đội theo tiến trình cải cách tư pháp. Những giải pháp này được dựa trên cơ sở lý luận, thực tiễn và định hướng cải cách tư pháp nên có tính khả thi, phù hợp với yêu cầu điều tra trong quân đội.

Kết quả nghiên cứu của luận văn hy vọng là tài liệu tham khảo cho công tác xây dựng pháp luật và đặc biệt là thực tiễn hoạt động điều tra trong quân đội. Góp phần thực hiện thắng lợi chiến lược cải cách tư pháp ở nước ta và mục tiêu, yêu cầu xây dựng quân đội trong điều kiện hiện nay.